**TÊN BÀI DẠY: BẤT PHƯƠNG TRÌNH BẬC NHẤT HAI ẨN**

Môn học: Toán; lớp: 10

Thời gian thực hiện: 02 tiết (Tiết 14 – Tiết 15)

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức**

- Nhận biết được bất phương trình bậc nhất hai ẩn và miền nghiệm của nó.

- Kiểm tra được một điểm có tọa độ cho trước có thuộc miền nghiệm của bất phương trình bậc nhất hai ẩn hay không.

- Biểu diễn được miền nghiệm của bất phương trình bậc nhất hai ẩn trên mặt phẳng toạ độ.

**2. Năng lực**

- Năng lực tư duy và lập luận toán học: Tổng hợp, khái quát trong các tình huống ở **HĐ1, HĐ2.**

- Năng lực sử dụng công cụ, phương tiện học Toán: Học sinh nói và viết chính xác bằng ngôn ngữ Toán (**HĐ 1,2,3,4).**

- Năng lực giao tiếp toán học: Tiếp thu kiến thức, trao đổi học hỏi bạn bè thông qua hoạt động nhóm, có thái độ tôn trọng, lắng nghe, có phản ứng tích cực trong giao tiếp (**HĐ 1,2,3).**

- Năng lực giải quyết vấn đề toán học: Biết tiếp nhận câu hỏi, bài tập có vấn đề hoặc đặt ra câu hỏi. Phân tích được các tình huống trong học tập **(HĐ3, HĐ4).**

**-** Năng lực mô hình hóa toán học: giải quyết các vấn đề toán học trong mô hình được thiết lập.

**3. Phẩm chất**

- Trách nhiệm: Trong thực hiện nhiệm vụ cá nhân và hoạt động nhóm.

- Chăm chỉ: Biểu hiện qua việc tìm tòi, khám phá, vận dụng kiến thức hệ bất phương trình bậc nhất hai ẩn vào thực tiễn.

- Trung thực: Trong quá trình thực hiện các hoạt động và báo cáo kết quả.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- Thước thẳng, máy chiếu.

- Kế hoạch dạy học, SGK.

**III. Tiến trình dạy học**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiết** | **Các hoạt động** |
|  | **1. Hoạt động 1: Đưa ra tình huống xuất hiện bất phương trình bậc nhất hai ẩn(7’).**  **2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức về khái niệm bất phương trình bậc nhất hai ẩn và miền nghiệm của nó, biểu diễn miền nghiệm của bất phương trình bậc nhất hai ẩn.(38’)** |
|  | **3. Hoạt động 3: Luyện tập(25’)**  **4. Hoạt động 4: Vận dụng (20’)** |

**Tiết 14**

**1. Hoạt động 1: Đưa ra tình huống xuất hiện bất phương trình bậc nhất hai ẩn(7’).**

**a. Mục tiêu:**

Tạo tình huống cho học sinh tiếp cận khái niệm bất phương trình bậc nhất hai ẩn. **b. Nội dung:**

*- Nhiệm vụ 1:* Mỗi cá nhân suy nghĩ giải quyết tình huống sau:

Nhân dịp Tết Trung thu, một doanh nghiệp dự định sản xuất hai loại bánh: bánh nướng và bánh dẻo. Lượng đường cần cho mỗi chiếc bánh nướng, bánh dẻo lần lượt là 60g và 50g. Doanh nghiệp đã nhập về 500kg đường. Hỏi số bánh nướng và số bánh dẻo doanh nghiệp dự định sản xuất cần thỏa mãn điều kiện ràng buộc gì để lượng đường sản xuất bánh không vượt quá lượng đường đã nhập về?



**c. Sản phẩm :**

*- Nhiệm vụ 1:* Gọi x, y lần lượt là số bánh nướng và số bánh dẻo doanh nghiệp dự định sản xuất (x, y là số tự nhiên). Điều kiện ràng buộc đối với x và y là thỏa mãn lượng đường dùng để sản xuất hai loại bánh này không được vượt qua lượng đường nhập về.

. Điều kiện trên là một bất phương trình bậc nhất hai ẩn x,y.

**d. Tổ chức thực hiện:** Phương pháp đàm thoại – gợi mở.

- GV cho 1 HS thực hiện nhiệm vụ 1

- HS thực hiện nhiệm vụ 1 và trình bày kết quả của mình khi GV yêu cầu.

- GV đánh giá kết quả, chuẩn hóa kiến thức, dẫn dắt vào bài học.

**2. Hoạt động 2: Hình thành kiến thức về khái niệm bất phương trình bậc nhất hai ẩn và miền nghiệm của nó, biểu diễn được miền nghiệm của bất phương trình bậc nhất hai ẩn.(38’)**

**2.1. Hình thành kiến thức 1: Bất phương trình bậc nhất hai ẩn và miền nghiệm của nó (13’).**

**a. Mục tiêu:**

- Nhận biết được bất phương trình bậc nhất hai ẩn và miền nghiệm của bất phương trình bậc nhất hai ẩn, kiểm tra được một điểm có tọa độ cho trước có thuộc miền nghiệm của bất phương trình bậc nhất hai ẩn.

**b. Nội dung:**

*- Nhiệm vụ 1:* Gọi HS phát biểu khái niệm bất phương trình bậc nhất hai ẩn và miền nghiệm của nó. Sau đó cả lớp ghi phần kiến thức trọng tâm trong SGK trang 20,21 vào vở.

*- Nhiệm vụ 2:* Trả lời Ví dụ 1/ SGK/ Tr21.

*- Nhiệm vụ 3:* Trả lời Vận dụng 1/ SGK/ Tr21.

**c. Sản phẩm:**

*- Nhiệm vụ 1:*  Bất phương trình bậc nhất hai ẩn x, y là bất phương trình có một trong các dạng sau: ax + by < c; ax + by > c; ax + by ≤ c; ax + by ≥ c, trong đó: a, b, c là những số thực cho trước với a, b không đồng thời bằng 0; x và y là các ẩn.

- Cho bất phương trình bậc nhất hai ẩn ax + by < c (\*)

Mỗi cặp số (x0; y0) sao cho ax0 + by0 < c được gọi là một nghiệm của bất phương trình (\*).

Trong mặt phẳng tọa độ Oxy, tập hợp các điểm có tọa độ là nghiệm của bất phương trình (\*) được gọi là miền nghiệm của bất phương trình đó.

*- Nhiệm vụ 2:* Ví dụ 1/ SGK/ Tr21

Cặp số là nghiệm của bất phương trình*.*

Cặp số  không là nghiệm của bất phương trình*.*

*- Nhiệm vụ 3:* Vận dụng 1/ SGK/ Tr21.

• là một bất phương trình bậc nhất hai ẩn. Một nghiệm của bất phương trình bậc nhất hai ẩn là cặp số *.*

•  không là một bất phương trình bậc nhất hai ẩn vì bất phương trình này không có dạng .

**d. Tổ chức thực hiện:** Phương pháp đàm thoại – gợi mở.

- GV cho HS thực hiện nhiệm vụ 2,3.

- HS thực hiện nhiệm vụ 2,3 và trình bày kết quả của mình khi GV yêu cầu.

- GV đánh giá kết quả, chuẩn hóa kiến thức.

**2.2. Hình thành kiến thức 2: Biểu diễn miền nghiệm của bất phương trình bậc nhất hai ẩn (25’).**

**a) Mục tiêu:**

- HS nhận biết được miền nghiệm của bất phương trình bậc nhất hai ẩn.

- HS nêu được cách và biểu diễn được miền nghiệm của bất phương trình bậc nhất hai ẩn.

**b) Nội dung:**

*- Nhiệm vụ 1:* GV hướng dẫn **HĐ2** SGK Tr 21 để HS làm theo.

*- Nhiệm vụ 2:* GV cho HS làm **HĐ3** SGK Tr 22 theo nhóm đôi.

*- Nhiệm vụ 3:* GV cho HS đọc và ghi phần kiến thức trọng tâm SGK Tr 22.

*- Nhiệm vụ 4:* GV cho HS thực hiện ví dụ 2 SGK Tr 23 theo hình thức hỏi- đáp.

*- Nhiệm vụ 5:* GV cho HS đọc và ghi phần kiến thức trọng tâm SGK Tr 23.

*- Nhiệm vụ 6:* GV cho HS đọc Ví dụ 3 SGK Tr 23 theo các bước.

*- Nhiệm vụ 7:* GV cho HS làm phần Vận dụng 2 (SGK – tr24) theo nhóm đôi.

**c) Sản phẩm:**

*- Nhiệm vụ 1:*

• Nhắc lại: đường thẳng x = 0 là trục tung, đường thẳng y = 0 là trục hoành.

• Các điểm nằm ở bên phải so với trục tung trên mặt phẳng Oxy thì có hoành độ dương. Từ đó ta tìm được miền nghiệm của bất phương trình x > 0.

• Tương tự với bất phương trình y < 1.

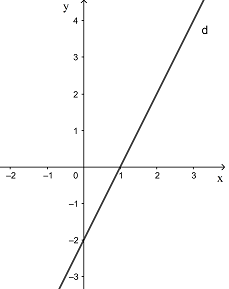
• GV vẽ hình 1 SGK Tr21 và hình 2 SGK Tr22 lên bảng, học sinh trình bày vào vở.

*- Nhiệm vụ 2:* GV cho HS làm **HĐ3** SGK Tr 22 theo nhóm đôi.

**• HĐ3:** Cho bất phương trình 2x - y > 2 (3)

a) Đường thẳng d: y = 2x – 2

Đường thẳng d đi qua hai điểm (0; – 2) và (1; 0). Ta vẽ đường thẳng d như sau:

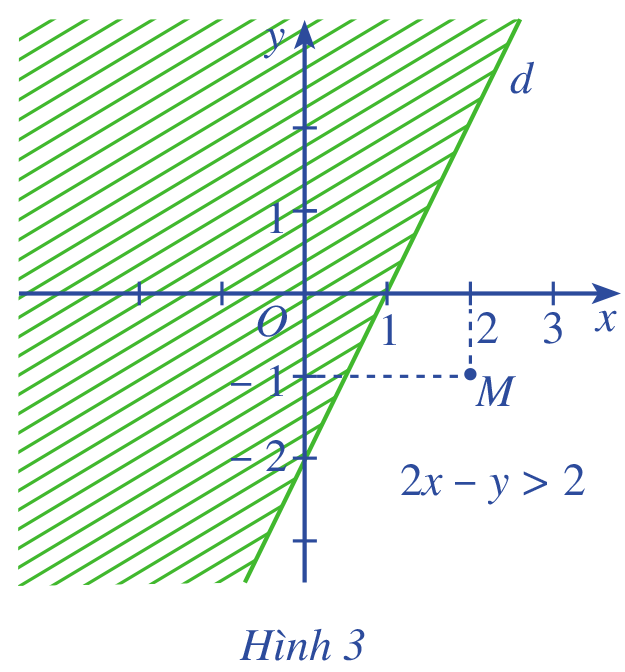


b) Xét điểm M(2; – 1)

Thay x = 2 và y = – 1 vào bất phương trình (3) ta được: 2 . 2 – (– 1) > 2 ⇔ 5 > 2 (luôn đúng).

Vậy (2; – 1) là nghiệm của bất phương trình (3).

c) Đường thẳng d chia mặt phẳng tọa độ thành hai nửa mặt phẳng. Gạch đi nửa mặt phẳng không chứa điểm M(2; -1), ta có:



*- Nhiệm vụ 3:* Kiến thức trọng tâm SGK Tr 22.

• Trong mặt phẳng tọa độ Oxy, đường thẳng d: ax + by = c chia mặt phẳng thành hai nửa mặt phẳng. Một trong hai nửa mặt phẳng (không kể đường thẳng d) là miền nghiệm của bất phương trình ax + by < c, nửa mặt phẳng còn lại (không kể đường thẳng d) là miền nghiệm của bất phương trình ax + by > c.

**Chú ý:** Đối với bất phương trình dạng ax + by ≤ c hoặc ax + by ≥ c thì miền nghiệm là một trong hai nửa mặt phẳng kể cả đường thẳng d.

*- Nhiệm vụ 4:* GV cho HS thực hiện ví dụ 2 SGK Tr 23 theo hình thức hỏi- đáp.

• Tọa độ điểm M là nghiệm của bất phương trình. Tọa độ điểm N không là nghiệm của bất phương trình.

*- Nhiệm vụ 5:* GV cho HS đọc và ghi phần kiến thức trọng tâm SGK Tr 23.

• ***Các bước biểu diễn miền nghiệm của bất phương trình ax + by < c trong mặt phẳng tọa độ Oxy như sau:***

**- Bước 1:** Vẽ đường thẳng d: ax + by = c. Đường thẳng d chia mặt phẳng tọa độ thành hai nửa mặt phẳng.

**- Bước 2:** Lấy một điểm M(x0; y0) không nằm trên d (ta thường lấy gốc tọa độ O nếu c ≠ 0). Tính ax0 + by0 và so sánh với c.

**- Bước 3:** Kết luận

+ Nếu ax0 + by0 < c thì nửa mặt phẳng (không kể đường thẳng d) chứa điểm M là miền nghiệm của bất phương trình ax + by < c.

+ Nếu ax0 + by0 > c thì nửa mặt phẳng (không kể đường thẳng d) không chứa điểm M là miền nghiệm của bất phương trình ax + by < c.

*- Nhiệm vụ 6:* GV cho HS đọc Ví dụ 3 SGK Tr 23 theo các bước.

• GV có thể lưu ý thêm: Điểm M chọn ở bước 2 thường là điểm (0; 0) hoặc (1; 0) hoặc (0; 1) hoặc (1; 1) để dễ tính toán.

*- Nhiệm vụ 7:* GV cho HS làm phần Vận dụng 2 (SGK – tr24) theo nhóm đôi.

Vận dụng 2 (SGK – tr24)

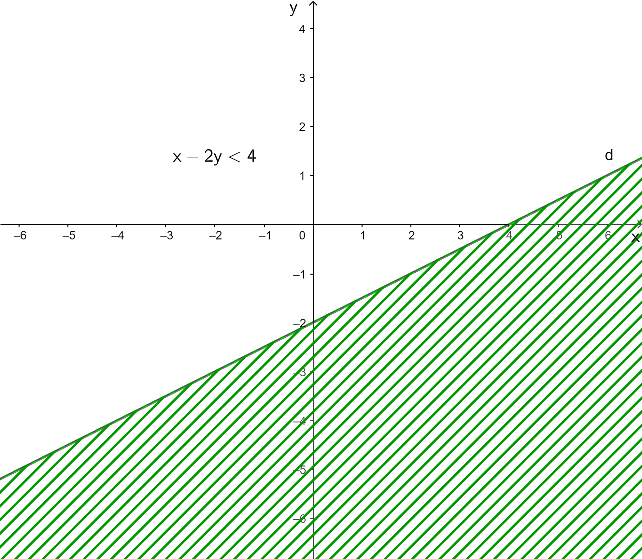
a) x - 2y < 4

+ Vẽ đường thẳng d: x – 2y = 4

Cho x = 0 thì y = – 2, cho y = 0 thì x = 4. Đường thẳng d đi qua 2 điểm (0; – 2) và (4; 0).

+ Lấy điểm O (0; 0). Ta có: 0 – 0 = 0 < 4.

Vậy miền nghiệm của bất phương trình x – 2y < 4 là nửa mặt phẳng không bị gạch chứa điểm O (0; 0) không kể đường thẳng d.



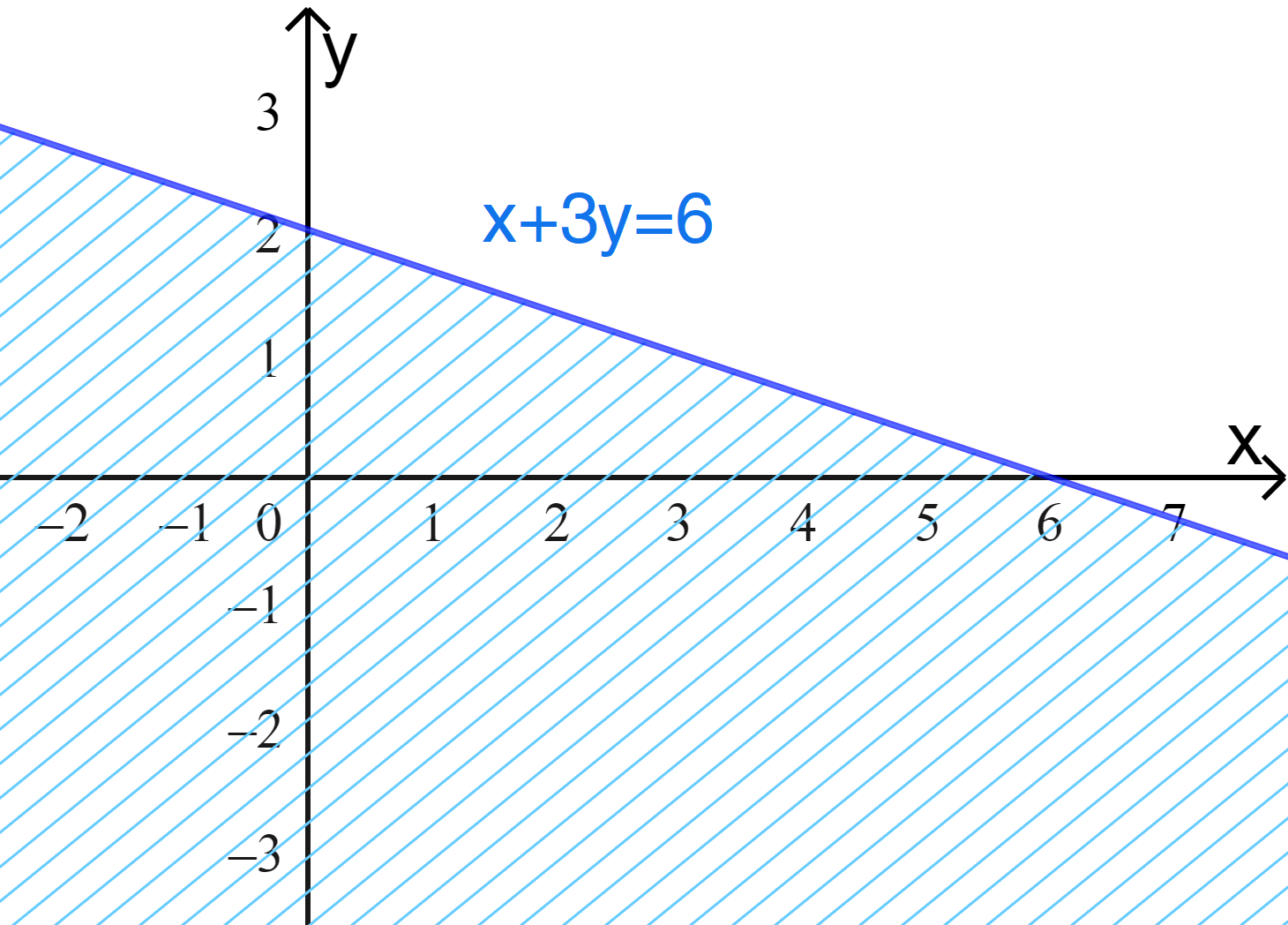
b) x + 3y ≥ 6

+ Vẽ đường thẳng d: x + 3y = 6

Cho x = 0 thì y = 2, cho y = 0 thì x = 6, do đó đường thẳng d đi qua hai điểm (0; 2) và (6; 0).

+ Lấy điểm O (0; 0). Ta có: 0 + 3.0 = 0 < 6.

Vậy miền nghiệm của bất phương trình x + 3y ≥ 6 là nửa mặt phẳng không bị gạch không chứa điểm O (0; 0) kể cả đường thẳng d.



**d) Tổ chức thực hiện:**

- Phương pháp đàm thoại – gợi mở, hoạt động cặp đôi.

- GV cho HS đọc kĩ yêu cầu trong HĐ2, HĐ3, Ví dụ 2, Ví dụ 3 SGK Tr 21-23.

- HS trả lời các câu hỏi xây dựng bài trong HĐ2, HĐ3, Ví dụ 2, Ví dụ 3 SGK Tr 21-23

và trình bày kết quả của mình khi GV yêu cầu.

- GV cho học sinh thực hiện nội dung phần Vận dụng 2 (SGK – tr24) theo từng cặp.

- GV theo dõi hỗ trợ, sau đó HS so sánh, đối chiếu sửa lỗi cho nhau và lên bảng trình bày.

- GV đánh giá kết quả, chuẩn hóa kiến thức.

- HS trình bày phần Vận dụng 2 (SGK – tr24) vào vở.

**Tiết 15**

**3. Hoạt động 3: luyện tập (25’)**

**a) Mục tiêu:** Học sinh củng cố kiến thức về bất phương trình bậc nhất hai ẩn.

Học sinh biểu diễn thành thạo miền nghiệm của bất phương trình bậc nhất hai ẩn.

**b) Nội dung:**

*Nhiệm vụ 1 :*HS vận dụng các kiến thức đã học giải **Bài 1, 2**, **3** (SGK trang 24)

**Bài 1 (SGK trang 24).**

Cặp số nào sau đây là nghiệm của bất phương trình 

a)  b)  c) 

**Bài 2 (SGK trang 24)**.

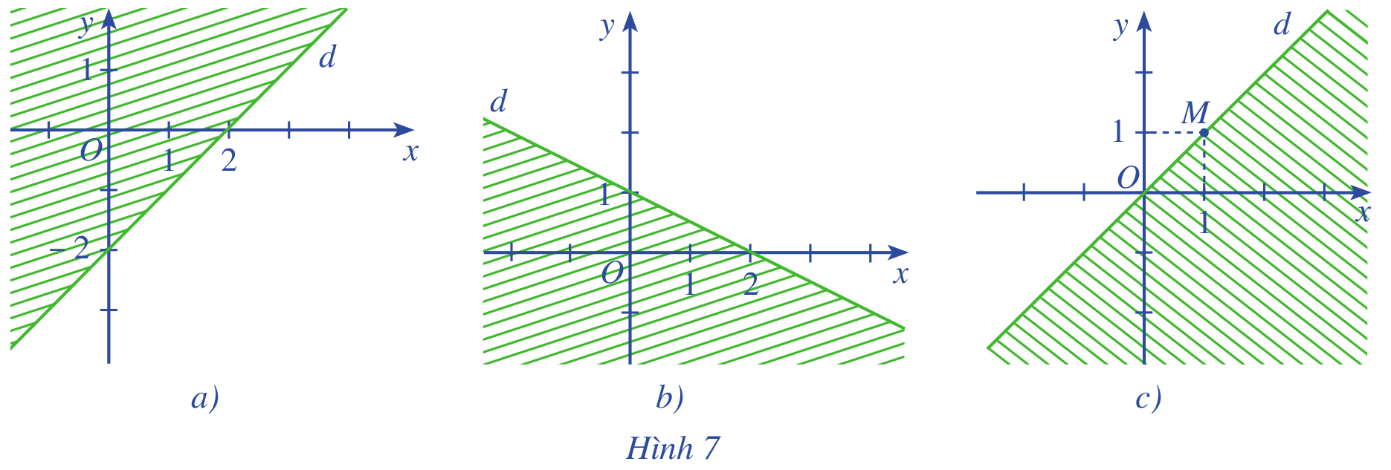
Biểu diễn miền nghiệm của mỗi bất phương trình sau:

a)  b) 

c)  d) 

**Bài 3 (SGK trang 24)**.

Phần không gạch (không kể ) ở mỗi *Hình 7a, 7b, 7c* là miền nghiệm của bất phương trình nào?



*Nhiệm vụ 2 :*HS thực hiện phiếu học tập sau:

**PHIẾU HỌC TẬP**

**Câu 1:** Trong các bất phương trình sau, bất phương trình nào là bất phương trình bậc nhất hai ẩn?

**A.** . **B.** . **C.** . **D.** .

**Câu 2.** Trong các cặp số sau đây, cặp nào **không** thuộc nghiệm của bất phương trình: 

**A.**  **B.**  **C.**  **D.** 

**Câu 3**: Miền nghiệm của bất phương trình  là nửa mặt phẳng chứa điểm

**A. . B. **. **C. **. **D. **.

**Câu 4.** Miền nghiệm của bất phương trình  là phần mặt phẳng **không** chứa điểm nào?

**A. **. **B. **. **C. **. **D. **.

**Câu 5.** Miền nghiệm của bất phương trình  là

**A.**  **B.**



**C.**  **D.**



**c) Sản phẩm:** HS nhận biết nghiệm, miền nghiệm của bất phương trình bậc nhất hai ẩn, biểu diễn miền nghiêm của bất phương trình bậc nhất hai ẩn.

**Sản phẩm mong đợi:**

**Bài 1:**

Ta có:  (1).

a) Thay  vào bất phương trình (1) ta được:  là mệnh đề sai.

Vậy cặp số  không phải là nghiệm của bất phương trình đã cho.

b) Tương tự ta có: là mệnh đề đúng.

Vậy cặp số  là một nghiệm của bất phương trình đã cho.

c) Ta có: là mệnh đề sai.

Vậy cặp số  không phải là nghiệm của bất phương trình đã cho.

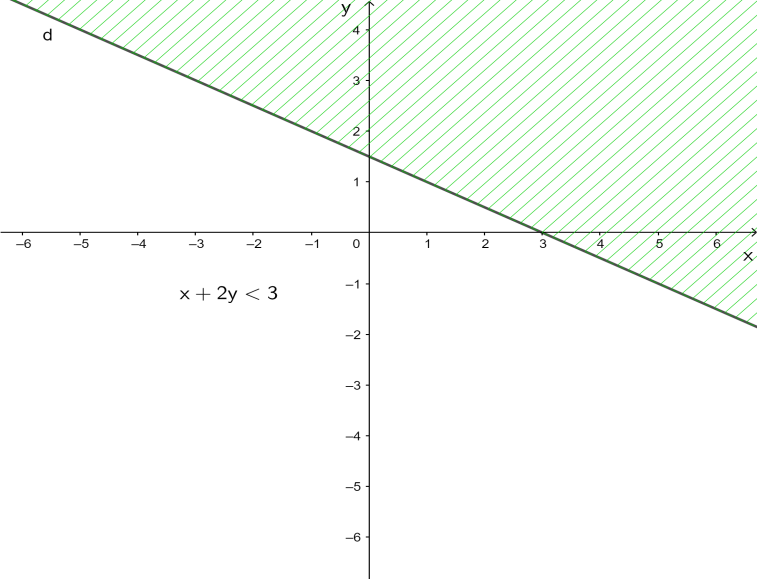
**Bài 2:**

a) 

+ Vẽ đường thẳng d: .

+ Lấy điểm . Ta có: .

+ Vậy miền nghiệm của bất phương trình  là nửa mặt phẳng không bị gạch chứa điểm  không kể đường thẳng d.

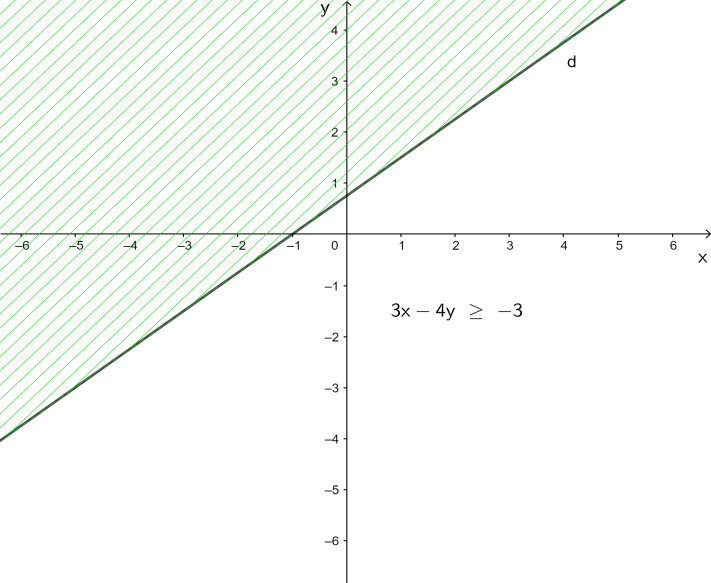


b) 

+ Vẽ đường thẳng d: .

+ Lấy điểm . Ta có: .

+ Vậy miền nghiệm của bất phương trình  là nửa mặt phẳng không bị gạch chứa điểm  kể cả đường thẳng d.

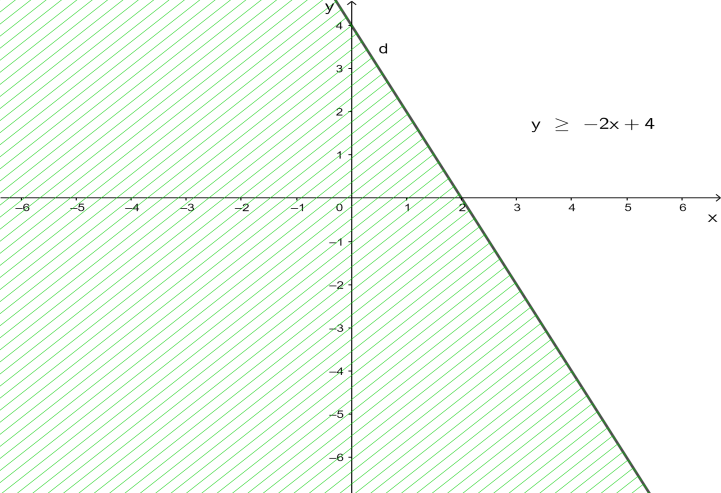


c)  

+ Vẽ đường thẳng d: .

+ Lấy điểm . Ta có: .

+ Vậy miền nghiệm của bất phương trình hay chính là  là nửa mặt phẳng không bị gạch không chứa điểm kể cả đường thẳng d.

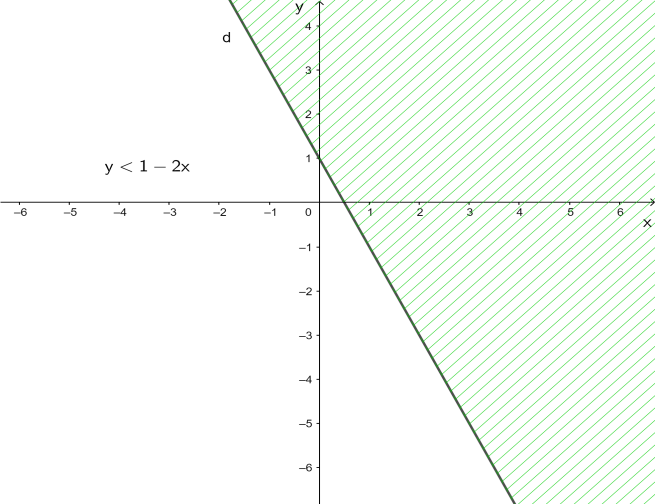


d)  

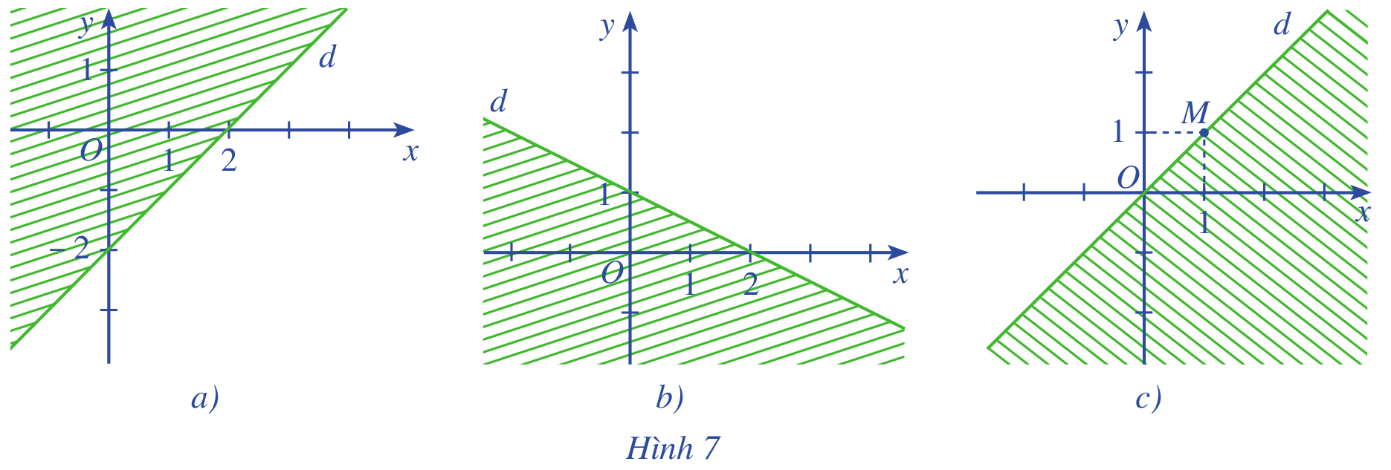
+ Vẽ đường thẳng d: .

+ Lấy . Ta có: .

+ Vậy miền nghiệm của bất phương trình hay chính là  là nửa mặt phẳng không bị gạch chứa điểm  không kể đường thẳng d.



**Bài 3:**



a) Gọi phương trình đường thẳng d là 

d đi qua  và  nên thay vào phương trình đường thẳng d, ta được:





Lấy điểm  thuộc miền nghiệm, ta có .

Vậy bất phương trình cần tìm là  hay .

b) Gọi phương trình đường thẳng d là 

d đi qua  và  nên thay vào phương trình đường thẳng d, ta được:



.

Lấy điểm  thuộc miền nghiệm, ta có .

Vậy bất phương trình cần tìm là  hay .

c) Quan sát Hình 7c, ta thấy đường thẳng d đi qua gốc tọa độ nên phương trình đường thẳng d có dạng: 

Vì d đi qua  nên thay  vào , ta được: (thỏa mãn)

Do đó đường thẳng d: .

Lấy điểm  thuộc miền nghiệm, ta có: 

Vậy bất phương trình cần tìm là .

**Phiếu học tập:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| 1. D | 2. A | 3. A | 4. B | 5. C |

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ:**

\* GV tổng hợp các kiến thức cần ghi nhớ cho HS.

\* GV tổ chức cho HS thực hiện nhiệm vụ 1: làm bài tập **Bài 1, 2, 3** (SGK trang 24).

- GV chia nhóm và phân công nhiệm vụ : HS thực hiện cá nhân bài 1 (SGK trang 24) và làm việc nhóm bài 2,3 (SGK trang 24).

+ Nhóm 1, 2, 3 : Bài 2 ý a, c.

+ Nhóm 4, 5, 6 : Bài 2 ý b, d.

+ Nhóm 1, 2 : Bài 3a.

+ Nhóm 3, 4 : Bài 3b.

+ Nhóm 5, 6 : Bài 3c.

\* GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân thực hiện nhiệm vụ 2: hoàn thành phiếu học tập trong thời gian 5 phút.

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập:**

- HS suy nghĩ, hoạt động nhóm/ hoạt động cá nhân hoàn thành các bài tập GV yêu cầu.

- GV quan sát, hỗ trợ.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận:**

- Nhiệm vụ 1: Mỗi bài tập GV mời đại diện ba nhóm trình bày kết quả thảo luận của nhóm mình. Các HS khác chú ý chữa bài, theo dõi nhận xét bài các HS trên bảng.

- Nhiệm vụ 2: GV thu phiếu học tập để kiểm tra, chấm điểm.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện:**

- GV chữa bài, chốt đáp án, tuyên dương các hoạt động tốt, nhanh và chính xác.

**4. Hoạt động 4 : vận dụng (20’)**

**a) Mục tiêu:**

- Học sinh vận dụng được các kiến thức đã học về bất phương trình bậc nhất hai ẩn trong giải một số bài toán thực tiễn.

- Thông qua hoạt động vận dụng, học sinh phát triển:

+ Năng lực giao tiếp toán học: Tiếp thu kiến thức, trao đổi học hỏi bạn bè thông qua hoạt động nhóm, có thái độ tôn trọng, lắng nghe, có phản ứng tích cực trong giao tiếp**.**

+ Năng lực giải quyết vấn đề toán học: Biết tiếp nhận câu hỏi, bài tập có vấn đề hoặc đặt ra câu hỏi. Phân tích được các tình huống trong học tập**.**

**b) Nội dung:**

HS vận dụng kiến thức đã học về bất phương trình bậc nhất hai ẩn để giải bài tập **Bài 4, 5** (SGK – trang 24).

**Bài 4 (SGK trang 24).**

Một gian hàng trưng bày bàn và ghế rộng  Diện tích để kê một chiếc ghế là , một chiếc bàn là . Gọi  là số chiếc ghế,  là số chiếc bàn được kê.

a) Viết bất phương trình bậc nhất hai ẩn  cho phần mặt sàn để kê bàn và ghế, biết diện tích mặt sàn dành cho lưu thông tối thiểu là 

b) Chỉ ra ba nghiệm của bất phương trình trên.

**Bài 5 (SGK trang 24).**

Trong 1 lạng () thịt bò chứa khoảng g ptotein, 1 lạng cá rô phi chứa khoảng g protein. Trung bình trong một ngày, một người phụ nữ cần tối thiểu g protein. (*Nguồn:* [*https://vinmec.com*](https://vinmec.com) và [*https://thanhnien.vn*](https://thanhnien.vn)) Gọi lần lượt là số lạng thịt bò và số lạng thịt cá rô phi mà một người phụ nữ nên ăn trong một ngày. Viết bất phương trình bậc nhất hai ẩn để biểu diễn lượng protein cần thiết cho một người phụ nữ trong một ngày và chỉ ra ba nghiệm của bất phương trình đó.

**c) Sản phẩm:** HS viết được bất phương trình bậc nhất hai ẩn và chỉ ra được một số nghiệm của bất phương trình bậc nhất hai ẩn đó.

**Sản phẩm mong đợi:**

**Bài 4:**

a) Diện tích để kê  chiếc ghế là và diện tích để kê  chiếc bàn là .

Diện tích mặt sàn dành cho lưu thông là .

Vậy ta có bất phương trình .

b) +) Chọn , ta có:  là mệnh đề đúng.

Vậy là nghiệm của bất phương trình.

+) Chọn , ta có: là mệnh đề đúng.

Vậy  là nghiệm của bất phương trình.

+) Chọn , ta có: là mệnh đề đúng.

Vậy  là nghiệm của bất phương trình.

**Bài 5:**

a) Trong  lạng thịt bò chứa (g) protein,  lạng cá rô phi chứa (g) protein.

Tổng lượng protein trong  lạng thịt bò và  lạng cá rô phi là: 

Vậy bất phương trình cần tìm là .

b) +) Chọn , ta có: là mệnh đề đúng.

Vậy  là nghiệm của bất phương trình.

+) Chọn , ta có: là mệnh đề đúng.

Vậy  là nghiệm của bất phương trình.

+) Chọn , ta có:  là mệnh đề đúng.

Vậy  là nghiệm của bất phương trình.

**d) Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ**

**-** GV hướng dẫn học sinh tiếp cận vấn đề và giao nhiệm vụ cho các nhóm.

+ Nhóm 1; 2; 3 thực hiện **bài 4 (SGK trang 24).**

+ Nhóm 4; 5; 6 thực hiện **bài 5 (SGK trang 24).**

**Bước 2: HS thực hiện nhiệm vụ học tập**

- HS hợp tác thảo luận đưa ra ý kiến hoàn thành bài tập.

- GV quan sát các nhóm làm việc và đặt các câu hỏi gợi ý khi có nhóm gặp khó khăn.

**Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động, thảo luận**

- Đại diện nhóm trình bày kết quả thảo luận, các nhóm khác theo dõi, đưa ý kiến.

**Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện**

- GV nhận xét, đánh giá, đưa ra một vài ý mà HS còn thiếu, chốt đáp án.

**\* HƯỚNG DẪN VỀ NHÀ**

* Ghi nhớ kiến thức trong bài; Hoàn thành các bài tập trong SBT.
* Chuẩn bị bài mới: “**Bài 2 – Hệ bất phương trình bậc nhất hai ẩn**”.

|  |  |
| --- | --- |
|  | *Liêm Hà, ngày ..... tháng 10 năm 2025*  **Tổ trưởng ký duyệt**  **Trần Thị Ly** |